

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ D  
TỈNH HÀ NAM

Bản án số: 06/2024/HSST  
Ngày 11 – 01 – 2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ D, TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Tiên Đông.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Minh Tín

Bà Đỗ Thị Liên.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Khánh Vy – Thư ký Toà án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D** tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024, tại Toà án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 124/2023/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2023/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2023 đối với:

- **Bị cáo: Lê Quốc T, sinh năm 1979**, tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường DH, thị xã D, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Văn T2 (đã chết) và bà Lê Thị N (đã chết); vợ: Đinh Thị Th, sinh năm 1981; con: 02 con, con lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2001; tiền án: Ngày 16 tháng 11 năm 2016 bị Toà án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong và ra trại ngày 13/6/2022; tiền sự: Không; nhân thân: Không; tạm giữ: Từ ngày 25/8/2023 đến 31/8/2023 chuyển sang tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1972, nơi cư trú: Tổ dân phố K, phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 24/8/2023, Lê Quốc T một mình điều khiển xe mô tô BKS: 61L4 – 6411 đi đến nhà nghỉ BM thuộc tổ dân phố Tr, phường M, thị xã D, tỉnh Hà Nam thuê phòng 201 tại tầng 2 để nghỉ. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 17 giờ cùng ngày, Lê Quốc T đã điều khiển xe mô tô BKS: 61L4 – 6411 đi lên khu vực huyện X, thành phố Hà Nội để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến khu vực G thuộc huyện X, thành phố Hà Nội, Lê Quốc T gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân và lai lịch) và hỏi mua ma túy, người này đồng ý rồi T đưa cho người đàn ông đó 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, người đàn ông cầm tiền và đưa lại cho T 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa ma túy, loại Heroine. T cầm túi nilon chứa ma túy vừa mua được rồi điều khiển xe mô tô BKS: 61L4 – 6411 quay lại phòng 201 của nhà nghỉ BM và cất giấu số ma túy đó vào phía sau gương của nhà vệ sinh trong phòng 201 với mục đích để sử dụng. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, tổ công tác Công an phường M, thị xã D, tỉnh Hà Nam đến kiểm tra hành chính, lúc này T đã tự nguyện giao nộp gói ma túy trên cho Cơ quan Công an. Công an phường M đã thu giữ, tạm giữ toàn bộ vật chứng, đồ vật có liên quan, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa T về trụ sở Công an phường M để làm việc thu thập các tài liệu ban đầu, sau đó bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã D, tỉnh Hà Nam để điều tra, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vật chứng, đồ vật thu giữ, tạm giữ gồm: 01 (Một) gói nilon màu trắng có kích thước khoảng (6,5x9,5) cm, bên trong gói giấy có chứa chất màu trắng dạng cục, bột, được niêm phong trong phong bì ký hiệu: “QT01”; số tiền 3.230.000 đồng (Ba triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu: “QT02”; 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, loại máy F11 PRO, mặt lưng màu tím, số IMEI1: 863880040684632, số IMEI2: 863880040684624. Bên trong có lắp 01 (Một) sim điện thoại, số thuê bao 0357648223 được niêm phong trong phong bì, ký hiệu: “QT03”; 01 (Một) xe mô tô, loại xe WAVE màu đỏ, đeo BKS: 61L4 – 6411, số khung RLHHC12188Y079372, số máy HC12E – 1079378.

Tại bản kết luận giám định số 583/KL – KTHS ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,294g, loại Heroine.*

Cáo trạng số 128/CT – VKS – DT ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lê Quốc T mức án tù

36 (Ba mươi sáu) tháng đến 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 25/8/2023.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về xử lý vật chứng và tuyên án phí đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, bị cáo Lê Quốc T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất và không tranh luận gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, những người tiến hành tố tụng nêu trên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh, tính chất, mức độ tội phạm:* Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 21 giờ 00 phút tại phòng 201 nhà nghỉ BM thuộc tổ dân phố Tr, phường M, thị xã D, tỉnh Hà Nam, Lê Quốc T đang có hành vi cất giữ trái phép 01 gói ma túy, có khối lượng 0,294g, loại Heroine mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường M kiểm tra hành chính phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu trật tự trị an tại địa phương, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Lê Quốc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, bản Cáo trạng số 128/CT – VKS – DT ngày 29/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo là có căn cứ pháp lý, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về nhân thân: Bị cáo Lê Quốc T là người có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về hành vi bán ma túy, nay do nghiện ma túy lại tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Quốc T có một tiền án 07 năm 06 tháng tù vào năm 2016 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là tội

rất nghiêm trọng, ra trại ngày 13/6/2022, chưa được xoá án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp nghiêm trọng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

*[4] Về hình phạt:*

Hình phạt chính: Từ nhận định trên, xét thấy hành vi của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng nên cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

*[5] Về các tình tiết khác:*

Đối với ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1972, nơi cư trú: Tổ dân phố K, phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam là chủ nhà nghỉ BM: Mặc dù ông S không biết việc Lê Quốc T có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy trong phòng 201 của nhà nghỉ BM, tuy nhiên ông S với vai trò là người quản lý trong cơ sở kinh doanh dịch vụ đã để xảy ra hoạt động tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy Chủ tịch UBND thị xã D, tỉnh Hà Nam căn cứ quy định tại điểm a, khoản 4 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ – CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mức phạt 15.000.000 đồng đối với ông Nguyễn Văn S là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lê Quốc T tại khu vực G thuộc huyện X, thành phố Hà Nội: Lê Quốc T khai báo không xác định được người đàn ông đó là ai, địa chỉ ở đâu. Quá trình điều tra xác định ngoài lời khai của T ra không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để xác định làm rõ nhân thân, lai lịch và địa chỉ của người đàn ông trên. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an thị xã D, tỉnh Hà Nam không có căn cứ điều tra xử lý đối với người này là đúng với quy định của pháp luật.

*[6] Về xử lý vật chứng vụ án:*

Đối với 01 (Một) phong bì niêm phong có số 583/KTHS và dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hà Nam là mẫu vật hoàn trả sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam thuộc vật cấm lưu hành nên HĐXX cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại máy F11 PRO, mặt lưng màu tím, số IMEI1: 863880040684632, số IMEI2: 863880040684624.

Bên trong có lắp 01 (Một) sim điện thoại mạng Viettel, số thuê bao 0357648223 và số tiền 3.230.000 đồng (Ba triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng): Qua điều tra và tại phiên toà xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (Một) xe mô tô, loại xe WAVE màu đỏ, đeo BKS: 61L4 – 6411, số khung RLHHC12188Y079372, số máy HC12E – 1079378 bị cáo Lê Quốc T đã sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã D thu giữ, qua điều tra xác định:

- Chiếc BKS 61L4 – 6411 được cấp cho xe mô tô nhãn hiệu Jupiter, màu S đen – bạc, số máy: 5B92019149, số khung: RLCJ5B9207Y019149. Chủ xe theo đăng ký là ông Vũ Văn Tuấn, sinh năm 1980, nơi cư trú: phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Ông Tuấn khai báo năm 2008 có mua, đăng ký, sử dụng chiếc xe có đặc điểm trên nhưng đến khoảng tháng 6/2010 đã bán lại chiếc xe này cho một người đàn ông không xác định được tên, tuổi, địa chỉ.

- 01 (Một) xe mô tô, loại xe WAVE, màu đỏ, đeo BKS: 61L4 – 6411, số khung RLHHC12188Y079372, số máy HC12E – 1079378, được đăng ký BKS: 72L5 – 8772, chủ xe đăng ký là ông Nguyễn Lê Hoà, sinh năm 1976, nơi cư trú: 828/7B, Bình Dã, phường 10, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ông Hoà trình bày: Vào năm 2008, ông Hoà có mua và đứng tên đăng ký chiếc xe mô tô có đặc điểm nêu trên. Nhưng sau đó do không có nhu cầu sử dụng nên đã bán lại chiếc xe đó cho người khác nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ ở đâu.

- Bản thân Lê Quốc T khai: Khoảng tháng 8/2022, sau khi chấp hành án trở về địa phương đã mua lại chiếc xe mô tô trên tại khu vực chùa Hà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội với giá khoảng 3.000.000đ, khi mua không có đăng ký xe hay giấy tờ mua bán gì và cũng không nhớ thông tin của người bán.

Cơ quan CSĐT Công an thị xã D, tỉnh Hà Nam đã tiến hành tra cứu tại dữ liệu quản lý xe tang vật xác định xe mô tô loại xe WAVE, màu đỏ, đeo BKS: 61L4 – 6411, số khung RLHHC12188Y079372, số máy HC12E – 1079378 không thuộc tang vật vụ án nào.

Do đó HĐXX xác định: Chiếc xe mô tô loại xe WAVE, màu đỏ, đeo BKS: 61L4 – 6411, số khung RLHHC12188Y079372, số máy HC12E – 1079378 được bị cáo T sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; đối với chiếc BKS: 61L4 – 6411 cần tịch thu cho tiêu huỷ.

[7] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Quốc T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Xử phạt: Bị cáo Lê Quốc T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong có số 583/KL – KTHS và 01 (Một) BKS: 61L4 – 6411.

Trả lại cho bị cáo: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại máy F11 PRO, mặt lưng màu tím và số tiền 3.230.000 đồng (Ba triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng)

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (Một) xe mô tô đã cũ màu đỏ, kiểu dáng WAVE, số khung RLHHC12188Y079372, số máy HC12E – 1079378.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã D và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D ngày 30/11/2023)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Lê Quốc T phải chịu 200.000 đồng.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

### **Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã D;
- VKSND thị xã D;
- Chi cục THADS thị xã D;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan THAHS Công an tx D;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Tiến Đông**